(mô tả đề bài tam giáo)

Mô hình quan hệ trong hình xxx (mô hình T3) có thể được định nghĩa lại dưới dạng mathematical form quan hệ tương quan các tham số (tô đậm) như sau:

logit(lp) = **a** + (**bVT** \* VT + **bVB** \* VB + **bVC** \* VC) + **bAVT** \* AVT;

T ~ dbinom( 1 , lp )

trong đó ký hiệu tương ứng:

C: Confucianism; T: Taoism; B: Buddhism; P: Popular; S: Secular

V of C: Confucianism; T: Taoism; B: Buddhism; P: Popular; S: Secular

AV of C: Confucianism; T: Taoism; B: Buddhism; P: Popular; S: Secular

ký hiệu “∼” có nghĩa là “is distributed as.”

Phân tích Bayesian analysis phân bổ lại độ tin cậy giữa các giá trị tham số trong tập hợp của các khả năng được xác định bởi mô hình đã chọn.

Công thức trên tương đối khó hiểu -> mô tả dạng lưới quan hệ

(hình quan hệ bài tam giáo)

* Lưới này dễ hiểu hơn nhiều

Một số lưới hồi quy:

|  |  |
| --- | --- |
| Công thức hồi quy | Lưới |
|  |  |
|  |  |

* Cách tiếp cận VL xây dựng lưới quan hệ trước, không tiếp cận công thức hồi quy trước
* Công thức toán do bayesvl tự tạo
* Code stan hồi quy bayesvl tự tạo

Các lưới trong bảng trên được dựng trên bayesvl

|  |  |
| --- | --- |
| Code bayesvl | Code Stan |
|  |  |
|  |  |

Khái niệm node “trans” và “dummy”

Mô hình bài tam giáo ở trên khi dựng bằng bayesvl sử dụng node trans

|  |
| --- |
|  |

Code stan bài tam giáo

|  |
| --- |
|  |

Kết quả bài tam giáo